

BÀI TẬP CUỐI TUẦN LỚP 4 – TUẦN 26

MÔN TIẾNG VIỆT



ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Vị khách tốt bụng

Một du khách nhìn thấy một cụ bà đang đứng bên bờ một dòng suối lênh láng nước sau một trận mưa lớn. Trông bà có vẻ rất lo lắng và bất đắc dĩ phải băng qua nó.

Người khách du lịch tiến lại gần và hỏi bà lão: “Bà ơi, bà có muốn con công bà vượt suối không?”

Bà lão rất ngạc nhiên và lẳng lặng gật đầu đồng ý. Anh công bà băng qua suối và anh dần đuối sức. Sau khi sang bờ bên kia, bà lão vội vàng vàng rỏi đi mà không nói lời cảm ơn nào. Vị du khách đang rã rời vì đuối sức kia có chút hối tiếc vì giúp đỡ bà lão ấy. Anh không mong cầu bà báo đáp, nhưng nghĩ rằng chí ít bà cũng nên nói với anh đôi lời bày tỏ sự cảm kích.

Vài giờ sau, du khách này đi tới vùng núi. Đó là một hành trình đầy gian nan với anh, chân của anh bị côn trùng cắn sưng tấy. Lát sau, trên đường đi, có một thanh niên bắt kịp theo anh và nói: “Cảm ơn anh đã giúp bà tôi. Bà bảo anh sẽ cần những thứ này và muốn tôi mang chúng đến cho anh.”

Nói đoạn, cậu ấy lấy ra một ít thức ăn và thuốc men trong túi ra. Hơn nữa anh còn dắt thêm một con lừa và giao nó cho du khách tốt bụng. Vị du khách không ngừng nói cảm ơn anh thanh niên. Sau đó người thanh niên này nói tiếp: “Bà của tôi không nói được, cho nên bà muốn tôi thay mặt bà cảm ơn anh!”



Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Vị du khách đã gặp ai bên bờ suối?

A. Một bà cụ

B. Một ông cụ

C. Một vị du khách khác

Câu 2. Thấy cụ có vẻ lo lắng, vị khách đã làm gì?

A. Dắt cụ qua suối

B. Bế cụ qua suối

C. Công cụ qua suối

Câu 3. Khi sang bờ bên kia, bà lão đã làm gì?

A. Nói lời cảm ơn vị khách

B. Bắt tay anh thanh niên

C. Vội vàng rỏi đi mà không nói lời nào

Câu 4. Điều bất ngờ gì đã xảy ra vào cuối câu chuyện?

A. Bà cụ không nói được nên đã nhờ cháu thay mặt cảm ơn, gửi thuốc men, thức ăn và một con lừa cho vị khách.

B. Bà và người cháu vội vàng đến nói lời cảm ơn.

C. Bà cụ mang đồ đến cảm ơn anh khách.

Câu 5. Trạng ngữ trong câu: “Vì không nói được, bà cụ đã nhờ cháu đến thay mặt cảm ơn vị khách.” bổ sung thông tin gì cho sự việc trong câu:

A. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân

B. Trạng ngữ chỉ mục đích

C. Trạng ngữ chỉ thời gian

Tuần 26

Phân số và phép chia số tự nhiên

Tính chất cơ bản của phân số

Rút gọn phân số (Tiết 1)

I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số 3 có thể viết thành phân số là:

- A. $\frac{15}{5}$ B. $\frac{12}{3}$ C. $\frac{10}{2}$ D. $\frac{18}{9}$

Câu 2. Cùng nhân tử số và mẫu số của phân số $\frac{6}{7}$ với 3, ta được phân số:

- A. $\frac{18}{7}$ B. $\frac{18}{21}$ C. $\frac{6}{21}$ D. $\frac{21}{18}$

Câu 3. Trong các phân số sau, phân số tối giản là:

- A. $\frac{18}{20}$ B. $\frac{6}{9}$ C. $\frac{15}{20}$ D. $\frac{9}{10}$

Câu 4. Rút gọn phân số $\frac{30}{42}$ ta được phân số tối giản là:

- A. $\frac{10}{14}$ B. $\frac{5}{7}$ C. $\frac{6}{5}$ D. $\frac{3}{4}$

Câu 5. Số?

$$\frac{32}{40} = \frac{4}{?}$$

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 6. Các phân số bằng phân số $\frac{2}{3}$ là:

- A. $\frac{4}{6}, \frac{10}{15}, \frac{16}{24}$ B. $\frac{8}{10}, \frac{12}{15}, \frac{16}{20}$ C. $\frac{3}{6}, \frac{4}{12}, \frac{5}{15}$ D. $\frac{2}{8}, \frac{3}{12}, \frac{5}{20}$

Câu 7. Bà có 3 quả táo. Bà cắt số táo đó rồi chia đều cho 6 người cháu. Vậy mỗi người cháu nhận được số phần quả táo là:

- A. $\frac{1}{6}$ quả táo B. $\frac{6}{3}$ quả táo C. $\frac{1}{2}$ quả táo D. $\frac{1}{3}$ quả táo

2. Đọc hiểu - Luyện tập

Ồ BÁNH MÌ

Một giáo sư người Mỹ làm giảng viên tại một viện đại học ở nước Ba Tây đã nhắc lại một kỉ niệm khó quên. Ông thuật lại rằng một ngày kia khi đang trên con đường đến trường đại học, ông cảm thấy có ai đó kéo quần mình, quay đầu lại, ông thấy một cậu bé độ năm hay sáu tuổi với đôi mắt tròn đen và sáng trong khuôn mặt lem luốc bẩn thỉu.

Cậu bé nhìn ông với lời van xin: “Thưa ông! Cho con bánh mì.”. Khác với những lần trước, mỗi khi gặp trẻ ăn xin trên đường phố, mở lời van xin, ông thường phớt lờ, lạnh lùng bước đi, vì có nhiều trẻ ăn xin quá, nhưng không biết vì sao lần này ông lại dừng bước, rồi bảo cậu cùng đi với ông vào quán cà phê gần đó. Sau khi mua cho cậu một cái bánh kem và thức ăn khác mà cậu muốn, ông mua cho mình một tách cà phê, rồi bước ra khỏi tiệm, quên hẳn cậu bé. Nhưng khi ông đi được ít bước thì có người đụng vào lưng ông, quay nhìn lại, ông thấy cậu bé khi nãy. Cậu bé vẫn cầm ổ bánh kem và run run nói: “Con cảm ơn ông!”. Vị giáo sư này cảm động vì lời cảm ơn của cậu bé ăn xin đáng thương đó, trong khi đó có những trẻ ăn xin khác đã nhận tiền hay thức ăn ông cho nhưng chưa có em nào có lòng biết ơn như thế!

Sưu tầm

Câu 1. Một kỉ niệm khó quên được nhắc đến trong bài đọc là của ai?

- A. Của một giáo sư người Hàn Quốc.
- B. Của một giáo sư người Úc.
- C. Của một giáo sư người Mỹ.
- D. Của một giáo sư người Anh.

Câu 2. Ngoại hình của cậu bé được miêu tả như thế nào?

- A. Đôi mắt tròn đen và sáng trong khuôn mặt lem luốc bẩn thỉu.
- B. Đôi mắt bồ câu, khuôn mặt lem luốc bẩn thỉu.
- C. Đôi mắt tròn đen, thân hình gầy gò, khuôn mặt lem luốc.
- D. Đôi mắt to tròn, đen láy, bộ quần áo rách bẩn thỉu.

Câu 3. Vì sao vị giáo sư lại dừng bước lại và mua đồ ăn cho cậu bé?

- A. Vì nhìn đứa trẻ này rất đáng thương.
- B. Vì vị giáo sư rất thích tính cách hoạt bát của đứa trẻ này.
- C. Vì đứa trẻ này không giống với những đứa trẻ ăn xin khác mà ông từng gặp.
- D. Vì vị giáo sư cảm thấy sự quen thuộc khi nhìn đứa trẻ này.

Câu 4. Vì sao vị giáo sư lại cảm động trước lời cảm ơn của cậu bé?

- A. Vì ông chưa bao giờ nhận được lời khen từ những đứa trẻ ăn xin khác.
- B. Vì ông là một người dễ xúc động bởi những điều nhỏ.
- C. Vì ông rất thương cậu bé ăn xin này.
- D. Vì ông chưa từng thấy đứa trẻ ăn xin nào lại có lòng biết ơn như cậu bé này.

Câu 5. Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì?

- A. Hãy luôn mở lòng và giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.
- B. Hãy luôn tỏ lòng biết ơn khi nhận được sự giúp đỡ từ người khác.
- C. Hãy có cái nhìn thiện cảm về những đứa trẻ ăn xin.
- D. Cả A và B đều đúng.